TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà

Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 217/2023/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thành L, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1967 và bà Mai Thị Thanh T, sinh năm 1970; chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Trần Thảo N, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 27/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 20/4/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- T xử phạt 06 tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự số: 46/2021/HS-ST ngày 27/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, buộc Phan

Thành L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2023.

- Ngày 28/9/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- T xử phạt 06 tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* theo bản án số 153/2023/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 08/7/2016, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ngày 29/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về "Tội huỷ hoại tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2020.

- Ngày 22/9/2021, bị Công an phường V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về "hành vi trộm cắp tài sản"

Bị cáo Phan Thành L bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - T.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu O, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khu phố H, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2023, Phan Thành L bị đau bụng nên đi bộ ở khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh N, thuộc khu phố A, phường V, thành phố P - T, với mục đích trộm cắp thuốc để sử dụng nhưng không có. Khi đến khu vực khoa tim mạch can thiệp, tầng 2 của bệnh viện, L nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thu O đi từ phòng C5 - Khoa tim mạch can thiệp đi ra ngoài, bên trong phòng có ông Nguyễn Văn L1 *(là cha bà O)* đang nằm ngủ trên giường, không ai trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, L đi vào trong phòng C5 - khoa tim mạch can thiệp, lấy trộm số tiền 2.670.000 đồng bên trong 01 túi đeo, màu xanh của bà O ở trên giường rồi cất giấu vào trong túi quần của L đi ra ngoài phòng. Khi bà O đi về phòng C5 phát hiện

bị mất trộm nên truy hô thì ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Thành C là bảo vệ của bệnh viện đa khoa tỉnh N cùng người dân đã giữ L cùng 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu rằn ri cuộn bên trong có số tiền 2.670.000 đồng, bàn giao cho Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Phan Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 05/CT-VKSPR ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan Thành L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thành L về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 06 *(Sáu)* tháng tù của bản án số 153/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-T mà bị cáo chưa chấp hành án cùng với hình phạt tù của bản này đối với bị cáo Phan Thành L theo quy định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố P – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2023, Phan Thành L thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.670.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu O tại phòng C5 - Khoa tim mạch can thiệp, Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Bị cáo L đã tái phạm, chưa được xóa án

tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng số: 05/CT-VKSPR ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan Thành L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, lần phạm tội này gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 153/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo bị xử phạt 06 *(S)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa chấp hành án. Do đó, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 153/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 với hình phạt tù của bản này theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu rằn ri. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thành L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Phan Thàn L2 02 *(Hai)* năm tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 06 *(Sáu)* tháng tù của bản án số 153/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận với 02 *(Hai)* năm tù của bản án này; buộc bị cáo Phan Thành L chấp hành hình phạt chung là 02 *(Hai)* năm 06 *(S)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

2/ Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu rằn ri, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thành L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyên Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Xuân Hà Trần Thị Minh N1 **Nguyễn Thị Nguyên V**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Phạm Xuân Thành Trần Minh An	**Vũ Văn Cường**